TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị **Nguyễn Thị Ph**, sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở hiện nay: Xóm 10, thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Công nhân tại Công ty TNHH XXX (Việt Nam) chi nhánh Thái Bình; địa chỉ: Xã Tự Tân, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Anh **Lưu Văn Tr**, sinh năm 1983;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 9, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký tạm trú: Xóm 10, thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lưu Văn Tr đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 6 năm 2008 tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau kết hôn

được một thời gian, anh chị vào Bình Dương sinh sống. Quá trình chung sống giữa anh chị không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do vợ chồng đều làm công nhân, thu nhập thấp, con còn nhỏ, lại phải thuê nhà trọ ở, dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn nhưng cả hai đều bất đồng về quan điểm sống, mỗi người một ý, không tìm được tiếng nói chung, ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ sau tích tụ ngày một lớn, không khí gia đình luôn căng thẳng, nặng nề, vợ chồng liên tục xảy ra đánh cãi nhau. Đầu năm 2013 do mâu thuẫn quá căng thẳng và xác định không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị Ph đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở Thái Bình ở, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ và sống ly thân từ đó đến tháng 5 năm 2019 anh Tr chuyển về Thái Bình đăng ký tạm trú và sống cùng chị Ph nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện. Nay chị Ph, anh Tr đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn để hai bên ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lưu Văn Tr có một con chung là Lưu Nhật Q, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2008. Ly hôn, để con ổn định cuộc sống, ổn định việc học tập và theo nguyện vọng của con, chị Ph và anh Tr thống nhất thỏa thuận: Chị Ph trực tiếp nuôi dạy con chung Lưu Nhật Q. Anh Tr không phải cấp dưỡng cho con chung. Thỏa thuận về việc nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lưu Văn Tr thống nhất trình bày quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lưu Văn Tr phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lưu Văn Tr đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lưu Văn Tr thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Nhật Q, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2008. Anh Lưu Văn Tr không phải cấp dưỡng cho con chung Lưu Nhật Q.

1.2.2. Anh Lưu Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị Ph, anh Lưu Văn Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lưu Văn Tr không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Lưu Văn Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Ph, anh Tr đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003478, 0003477 đều đề ngày 15 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An (GCNKH số 43/2008 ngày 18 tháng 6 năm 2008);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương